

Số: 44 /BC-THBPL

Phước Long, ngày 02 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Phục vụ đoàn khảo sát theo Kế hoạch số 13 /KH-HĐND ngày 16/9/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về khảo sát việc thực
hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Kế hoạch số 13 /KH-HĐND ngày 16/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về khảo sát việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Hiệu trưởng trường Tiểu học tiểu học B Phước Long, xã phước Long xin báo cáo cụ thể như sau:

- Trường tiểu học B Phước Long được thành lập từ năm 2000 (có tên: Trường tiểu học B TT Phước Long). Sau khi bỏ cấp huyện, sáp nhập xã được đổi tên thành trường tiểu học B Phước Long – trực thuộc UBND xã Phước Long. Địa chỉ: Ấp Nội Ô, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau, gần trung tâm Chợ Phước Long, giao thông đi lại khá thuận lợi.

- Trường có 1 điểm chính và 1 điểm lẻ, khoản cách 300m.

- Trường có tổng diện tích: 3178m² (diện tích trung tâm: 2221,7; điểm lẻ : 956,3m²), có hàng rào tường bao quanh, sân chơi cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập vui chơi cho học sinh.

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Bình quân HS/lớp	HS dân tộc thiểu số	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS khuyết tật hòa nhập	HS bỏ học	HS chuyển trường	So sánh biến động so với năm trước (%)	Ghi chú
2024-2025	21	714	34	57	45		00	19		Có HS khuyết tật nhưng không có hồ sơ
2025-2026 (đầu năm)	22	718	32,64	59	50		00	15	Tăng 1 lớp	Có HS khuyết tật

										nhưng không có hồ sơ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----------------------

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Năm học 2024 – 2025

Năm học	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tỷ lệ GV đạt chuẩn (%)	Tỷ lệ GV trên chuẩn (%)	Thừa (+) / Thiếu (-) so với chỉ tiêu được giao	Thừa (+) / Thiếu (-) so với định mức Bộ GD&ĐT	Ghi chú (thiếu/thừa môn nào, vị trí nào)
2024-2025	02	30 (3HĐ)	03 (3HĐ)	80%	/	- 6	- 6	3 GVCN, 1 GVGDTC, 1 GVTA, 1 NV T.Viện

b) Năm học 2025 – 2026:

2025-2026 (đầu năm)	02	30 (3HĐ)	03 (1HĐ)	80%	/	- 6	- 6	3 GVCN, 1 GVGDTC, 1 GVTA, 1 NV T.Viện
------------------------	----	-------------	-------------	-----	---	-----	-----	---------------------------------------

c). Đánh giá về năng lực, chuyên môn:

- Có năng lực chuyên môn luôn đáp ứng khả năng về yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; có tinh thần sẵn sàng triển khai, thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, có năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy khá tốt...; Đội ngũ luôn có nhu cầu cầu tiến, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn,... đầy đủ theo quy định được các cấp tổ chức tổ chức. Còn 5 đ/c chưa đạt chuẩn về trình độ.

- Giải pháp khắc phục hạn chế về chuyên môn: + 02 GV tự học nâng chuẩn và 03 GV đang chuẩn bị về Hưu theo lộ trình từ năm 2027 – 2029... Thực hiện đúng đủ, kịp thời chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo...

+ Nhân viên: Có 01 đ/c kế toán có trình độ trung cấp – đang theo học Đại học; 01 Thư viện có trình độ trung cấp (hợp đồng – đang học nâng chuẩn)

d) Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi: - Về đội ngũ nhà trường có được hợp đồng đủ theo vị trí việc làm, đảm bảo các hoạt động giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ các năm học. Nhiệt tình, đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

- Đa số học sinh có tinh thần học tập tốt, phụ huynh quan tâm.

Khó khăn: Hiện tại Nhà trường chưa được kiện toàn đội ngũ theo quy định. Còn thiếu giáo viên, nhân viên (do còn hợp đồng chưa được xét tuyển biên

chế), việc sắp xếp, bố trí, sử dụng, tuyển dụng giáo viên, nhân viên trong năm học 2024 – 2025 và phục vụ cho năm học 2025 – 2026 còn bất cập.

- Có học sinh khiếm khuyết về trí tuệ, động kinh,...nhưng không có hồ sơ.

2. Việc thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí (Đối với các trường có tổ chức bán trú):

Trường không có bán trú.

2.1. Các khoản thu theo quy định nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

Triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Không tổ chức thu các phí dịch vụ.

2.2. Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và Thông tư số 16/2018/TT- BGDDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: - Trường không tổ chức thu và lập các loại quỹ theo TT55.

- Chỉ vận động tài trợ (nguồn tài trợ được tài trợ trực tiếp): Như:

Nội dung	Tổng số tiền thu được (triệu đồng)	Tổng chi (triệu đồng)	Nguồn vận động (phụ huynh, doanh nghiệp, cộng đồng)	Công khai tài chính (Có/Không)	Thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
Hoạt động Ban đại diện CMHS	00	00	00				Không rõ ràng
Vận động, tài trợ, đóng góp	- 2 tivi, -34 bộ bàn ghế HS - Sơn, vệ sinh trường học - Tập khen thưởng HS cuối năm học	00	- Nguồn cộng đồng cho - Nguồn doanh nghiệp - PH theo lớp tặng HS	- Có công khai rõ ràng Tập thể biết Trực tiếp - Có tổng hợp theo dõi	Cho trực tiếp	Chưa được hỗ trợ đủ theo nhu cầu	Nhà tài trợ cho trực tiếp nên không cần tiếp nhận...

- Khó khăn, bất cập:

- Nhà trường chờ tiếp nhận CSVCS cơ sở mới nên rất khó cho công tác vận động tài trợ, hỗ trợ, XHHGD vì được đầu tư mới.

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:

Số lượng phòng học (kiên cố, bán kiên cố, diện tích bình quân của phòng học), phòng bộ môn, thư viện, phòng chức năng, nhà vệ sinh, bếp ăn bán trú (nếu có), sân chơi, bãi tập...; tình hình xuống cấp, thiếu phòng học...?

- Cơ sở vật chất:

+ Tổng số phòng học: 22 (18 phòng lầu, 04 phòng cấp 4); phòng phục vụ học tập: 02 phòng máy vi tính, 01 phòng Thư viện (cấp 4); 01 văn phòng, 01 phòng Hiệu trưởng (cấp 4).

- **Trang thiết bị dạy học:** Mức độ trang bị thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành:

+ Nhà trường được cung cấp Trang thiết bị dạy học lớp 1, 2. Hiện tại tình trạng sử dụng, bảo quản lớp 1, 2 khá tốt.

+ Cấp thẩm quyền đầu tư sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học: Hiện tại Cơ sở vật chất xuống cấp chờ chuyển sang cơ sở mới nhưng Cơ sở mới chậm tiến độ đang dừng thi công từ cuối năm 2024.

+ Các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện: Gia cố mái nhà các dãy phòng học; cửa phòng, sửa tivi, bàn ghế HS, điện, thay quạt,...

- Triển khai sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh trường học theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh: Nhà trường vận động Doanh nghiệp sơn sửa, vệ sinh các nhà vệ sinh. Chờ chuyển sang cơ sở mới (nên không có xây dựng nhà vệ sinh).

- Về xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: Cũng cố hồ sơ, chờ tiếp nhận cơ sở mới tiến hành làm thủ tục, trình Sở GD-ĐT khảo sát...

+ Khó khăn khi dạy học các hoạt động giáo dục và tích hợp, trải nghiệm: Đây lại là nội dung mới, khó, điều kiện các vùng miền, địa phương khác nhau về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, công tác tổ chức dạy học... nên không tránh khỏi có vướng mắc, khó khăn, lúng túng. Đặc biệt khi sáp nhập xã, tỉnh bỏ cấp huyện...

+ Phần lớn gặp khó khăn do thiếu cơ sở vật chất và thiết bị thực hành, kinh phí triển khai... **CSVC cụ thể như sau:**

Nội dung	Tổng số	Đạt chuẩn (%)	Chưa đạt chuẩn (%)	Tình trạng (tốt/xuống cấp)	Nhu cầu bổ sung	Ghi chú
Phòng học kiên cố	18	100%		Xuống cấp	Chờ cơ sở mới	Đang xây
Phòng học bán kiên cố	04	100%		Xuống cấp	Chờ cơ sở mới	Đang xây
Phòng bộ môn	02	100%		Xuống cấp	Chờ cơ sở mới	Đang xây
Thư viện	01		100%	Xuống cấp	Chờ cơ sở mới	Đang xây
Phòng chức năng	02		100%	Xuống cấp	Chờ cơ sở mới	Đang xây
Nhà vệ sinh	03		100%	Xuống cấp	Chờ cơ	Đang

					sở mới	xây
Bếp ăn bán trú						
Sân chơi, bãi tập	02		100%	Xuống cấp	Chờ cơ sở mới	Đang xây
Trang thiết bị tối thiểu (theo CT GDPT 2018)	05	40% (lớp 1,2)	60% (lớp 3,4,5)	lớp 3,4,5: Tái sử dụng	Bổ sung: lớp 3,4,5	Chưa được trang bị
Thiết bị CNTT, phòng máy tính Nội dung khác.....	02	100%		Sử dụng khá tốt (có bảo trì thường xuyên)	00	00

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

+ Hiện tại năm học 2025-2026: Số lớp thực hiện: 22/22 lớp.

*** Thuận lợi:**

+ Về phòng học cơ bản đảm bảo cho 1 lớp/ 1 phòng. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy 9b/ tuần = 32 tiết/ tuần; trình UBND, phòng VH-XH xã Phước Long phê duyệt cho chủ trương về kinh phí tổ chức 9b/ tuần = 32 tiết.

+ Đa số học sinh có nhu cầu học cả ngày, Phụ huynh ủng hộ trên tinh thần tự nguyện hỗ trợ... nhằm nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh.

- Có các văn bản chỉ đạo rõ ràng về tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày từ Tỉnh ủy, Sở GD-ĐT Cà Mau, UBND xã Phước Long.

*** Khó khăn:**

+ Thiếu giáo viên theo quy định của Bộ GDĐT, còn hợp đồng.

+ Hỗ trợ từ Phụ huynh còn hạn chế, không đủ bồi dưỡng giáo viên khi tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ theo Chương trình GDPT 2018.

+ Về kinh phí không đảm bảo chi thừa giờ cho giáo viên. Nguồn hỗ trợ kinh phí không đảm bảo cho công tác phối hợp giữa CMHS + GV khi tổ chức dạy buổi 2 về các hoạt động giáo dục: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,... kỹ năng sống, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nghệ thuật...; cũng ảnh hưởng đến hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

+ Đối với giáo viên dạt vượt tiết/ giờ quy định thì nhà trường chi trả tăng giờ theo quy định.

* Tổ chức dạy học: HS tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,...

* Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị:

+ **Năm 2024:** Tổng số kinh phí được cấp thẩm quyền cấp: 6.480.732.000đ.
Tổng số tiền chi trong năm 2024: 6.480.732.000đ.

+ **Năm 2025:** Tổng số kinh phí được cấp thẩm quyền cấp: 6.963.358.000đ.
Tổng số tiền chi trong năm 2025, đến hết tháng 9/2025 còn lại: 1.759.805.628đ

* **Đánh giá khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên:**

+ Kinh phí giao hàng năm còn hạn chế nên không đủ kinh phí **hỗ trợ cho giáo viên** dạy học theo nhu cầu HS về tham gia các hoạt động giáo dục khác ngoài giờ chính khóa...

+ Kinh phí: Xin chủ trương chủ yếu đóng góp trên tinh thần tự nguyện của CMHS, XHHGD để hỗ trợ giáo viên trực tiếp giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu... nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm

- Triển khai, quán triệt kịp thời Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm (và các văn bản có liên quan các cấp).

- **Kết quả triển khai:**

+ Không tổ chức dạy thêm, học thêm trong, ngoài nhà trường.

+ Không có GV tham gia dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

- Nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định: + Đã trình kế hoạch qua phòng VH-XH xã Phước Long – Chờ phê duyệt.

+ Chờ văn bản chỉ đạo, nhất là Hướng dẫn của HĐND, UBND Tỉnh, xã.

Năm học	Số lớp	Số HS tham gia	Số GV tham gia	Kinh phí (triệu đồng)	Đánh giá thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
2024-2025	00	00	00	00	00	00	
Dự kiến (Đã trình kế hoạch qua phòng VH-XH xã Phước Long – Chờ phê duyệt)							
2025-2026 (dự kiến)	22	60-70% (400-500HS/720)	22	Thỏa thuận/ tiết/ buổi	60-70% CMHS ủng hộ	Kinh phí tổ chức không đảm bảo đủ cho các giờ học ngoài giờ	Khó khăn cho GV trực tiếp tổ chức thực hiện, dạy theo nhu cầu...

- GV dạy dư tiết theo quy định thì nhà trường chỉ trả tăng giờ theo quy định. Như:

+ Năm học: 2024-2025: Chi trả tăng giờ tổng số: 80.065.344đ.(02 học kỳ)

+ Năm học: 2025-2026: Đang chờ chủ trương về kinh phí (chi kinh phí từ đâu?).

- Đánh giá nhận thức và mức độ đồng thuận của giáo viên, phụ huynh và nhu cầu của học sinh đối với quy định về dạy thêm, học thêm trong trường học hiện nay; chất lượng, hiệu quả của việc dạy thêm, học thêm trong trường học:

Qua rà soát HS và cuộc họp CMHS đầu năm học thì nhu cầu HS và tinh thần tự nguyện của CMHS tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trên tinh thần tự nguyện khá cao.

- Đánh giá khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện dạy thêm, học thêm trong trường học tại đơn vị:

+ Trường không đủ kinh phí chi cho các hoạt động dạy ngoài giờ chính khóa; CMHS dù có tinh thần ủng hộ tự nguyện nhưng tham gia đóng góp hỗ trợ các hoạt động GD ngoài giờ chính khóa hạn chế khi tổ chức các hoạt động theo nhu cầu.

+ Tuy đủ phòng học cho 22 lớp/ 22 phòng nhưng GV không đạt 1,5 GV/lớp.

- **Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới:** Xin bổ sung kinh phí hàng năm và vận động trên tinh thần tự nguyện đóng góp của CMHS có điều kiện về kinh tế; GV dạy tăng tiết/ buổi được hỗ trợ, hưởng chế độ bồi dưỡng thêm...để nhà trường triển khai tổ chức cho các tiết dạy học các hoạt động ngoài giờ chính khóa theo quy định chương trình GDPT.(theo hướng có lợi cho học sinh; giáo viên)

5. Đánh giá chung:

5.1. Kết quả đạt được

- Có đủ cơ sở các văn bản chỉ đạo các cấp.

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của ngành, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Phước Long; sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể xã.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, tâm huyết và có khả năng đáp ứng với công việc được phân công.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường được cấp cơ bản đảm bảo nhu cầu thực hiện chương trình GDPT năm 2018, trang thiết bị dạy học đủ đối với lớp 1, 2. Có 02 phòng máy tính (phòng tin học, phòng ngoại ngữ).

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa đối với lớp 1,2,3,4,5 tại nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch 100% học sinh lớp 1,2,3,4,5 học 2 buổi/ngày thời lượng đúng quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học năm học 2025-2026.

5.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

- Điều kiện kinh tế và trình độ nhận thức của nhân dân về điều kiện học tập của con em không đồng đều, còn một bộ phận phụ huynh học sinh có hoàn

cảnh khó khăn đi làm ăn xa không có điều kiện quan tâm chăm lo tới việc học tập của con em mình. Còn giao phó cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất phòng học xuống cấp, (cơ sở mới ngừng xây dựng).
- Bàn ghế cũ (2 chỗ ngồi) không đảm bảo nhu cầu thực hiện chương trình GDPT năm 2018 trong thời gian tới.
- Kinh phí không đảm bảo chi cho hết các hoạt động giáo dục trong và ngoài chương trình GDPT theo quy định hiện hành.
- Tuy triển khai 100% học 2 buổi/ngày thời lượng đúng quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học năm học 2025-2026 nhưng còn chờ chủ trương về kinh phí cho tổ chức dạy ít nhất 32 tiết/ 9 buổi.
- Trang thiết bị dạy học còn thiếu so với yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018. Cụ thể như sau:
 - + Trường vẫn còn thiếu trang thiết bị dạy học đối với lớp 3, 4, 5 trong thời gian tới (chưa được cung cấp).
 - + Hiện tại còn một số lớp chưa lắp thay thế ti vi (cũ) để phục vụ tốt cho việc dạy học.

Nguyên nhân

- Trang thiết bị phục vụ cho dạy học 3,4,5 chưa cung cấp. Việc trang bị bổ sung thiết bị dạy học khá lớn nên kinh phí dành cho việc mua sắm bổ sung còn gặp nhiều khó khăn.

- Do kinh phí giao hàng năm còn hạn chế.

*** Đề nghị**

- Đầu tư cơ sở vật chất: Xây dựng cơ sở mới đúng tiến độ nhằm đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, cũng như xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia theo lộ trình cho những năm học tiếp theo.

- Biên chế giáo viên đảm bảo cho việc phục vụ và triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Giao kinh phí hàng năm cho nhà trường theo tỷ lệ 1,5 GV/ lớp.

Trên đây là báo cáo một số nội dung theo Kế hoạch số 13 /KH-HĐND ngày 16/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về khảo sát việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau của trường Tiểu học B Phước Long./.

Nơi nhận:

- Đoàn khảo sát HĐND tỉnh; (để b/c)
- UBND, Phòng VH-XH xã Phước Long;
- Ban Giám hiệu nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Việt Thủy